TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2019/DSST
Ngày: 06/11/2019
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Nguyễn Trường Hoa*.

2. Bà *Hồ Thị Kim LuY*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Thùy Ngân* – Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 209/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 08 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2019/QĐST-DS ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT**. (Viết tắt ngân hàng)

Đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đèo Trung H**. (Có mặt)

Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận NK, thành phố CT.

* Bị đơn: Bà **Trần Kim Y**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Cư trú: 138/29/7 Trần Hưng Đạo, khu vực 1, phường An Nghiệp, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đại diện nguyên đơn - ông Đèo Trung H trình bày*:

Ngày 18/05/2018, bà Trần Kim Y có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh CT – PGD NK theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1813800691 vay số tiền 60.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại 51.670.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất: 11,70%/năm. Thời hạn vay: 36 tháng. Trong quá trình vay vốn, bà Y đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 8.330.000 đồng, lần trả nợ cuối cùng vào tháng 11/2018. Kể từ đó đến nay bà Y không tiếp tục trả vốn và lãi phát sinh cho ngân hàng, mặc dù đã nhắc nhở vẫn không có thiện chí trả nợ. Nay do bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã chuyển khoản nợ này sang quá hạn. Tính đến ngày 14/03/2019 thì bà Y còn nợ số tiền gốc 51.670.000 đồng, lãi trong hạn 2.564.297 đồng, lãi quá hạn 44.878 đồng.

Nay thấy quyền lợi và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Trần Kim Y trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT với số tiền tạm tính đến 14/03/2019 tổng cộng 54.279.175 đồng.

Phía bị đơn – bà Trần Kim Y: Bà Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như xét xử. Do đó, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị đơn.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Trần Kim Y trả số tiền tổng cộng 61.907.500 đồng tạm tính đến ngày 18/10/2019 (Trong đó: tiền gốc 51.670.000 đồng và tiền lãi 10.237.500 đồng). Ngân hàng có quyền tính lãi tiếp theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ mà các bên đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký,... và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án như sau:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp. Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: Qua tài liệu và các chứng trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ, sau đó ngân hàng đã giải ngân số tiền 60.000.000 đồng theo thỏa thuận. Nội dung,

hình thức và sự thỏa thuận của các đương sự trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ nên ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán. Do bị đơn là người ký nhận tiền vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ đã ký nên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu. Đối với yêu cầu tín lãi của ngân hàng, nhận thấy thỏa thuận mước lãi của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nên trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tổng cộng 61.907.500 đồng tạm tính đến ngày 18/10/2019 và ngân hàng được quyền tính lãi theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ từ ngày 19/10/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

Đối với việc yêu cầu phát mãi tài sản do bà Y sở hữu để thu hồi nợ. Nhận thấy, việc các đương sự ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ thì bà Y không có thế chấp tài sản và tại phiên tòa nguyên đơn không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét, việc phát mãi tài sản để thu hồi nợ sẽ được xem xét giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay mà các bên đã ký kết theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ. Do bị đơn không thực hiện việc trả nợ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ đã ký nên nguyên đơn nhận thấy quyền lợi và lợi ích bị ảnh hưởng nên khởi kiện. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Mặc khác, bị đơn bà Y có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận NK, thành phố CT nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về phần thủ tục*: Bà Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tòa án đã làm thủ tục

tống đạt trực tiếp, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Y là có cơ sở.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 51.670.000 đồng và tiền lãi 10.237.500 đồng tính từ ngày 18/11/2018 đến 18/10/2019. Đồng thời, yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ mà các bên đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ. Cở sở để nguyên đơn khởi kiện là "Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1813800691 ngày 18/05/2018 có chữ ký của bị đơn. Sau khi ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ, ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 60.000.000 đồng cho bà Y theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ mà các bên đã ký kết.

Nhận thấy, hình thức, nội dung, sự thỏa thuận của các đương sự trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ về số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ…. phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện, bà Y đã vi phạm thời hạn thanh toán, nghĩa vụ trả nợ khoản đã vay nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn thiếu. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Y nhiều lần để cho bà có ý kiến trình bày về khoản nợ vay này nhưng bà vẫn không tham gia hòa giải, xét xử,… điều đó cho thấy bà Y tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do bà Y là người trực tiếp ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ, nhận tiền vay nên bà phải là người có nghĩa vụ đối với số nợ đã ký nhận. Phía nguyên đơn cũng thừa nhận trong quá trình vay thì bà Y đã trả một phần nợ nay chỉ còn lại số tiền nợ gốc 51.670.000 đồng nên cần tuyên buộc bị đơn bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

Về phần lãi suất, ngân hàng yêu cầu tính lãi 11,70%/năm từ ngày 18/11/2018 đến 18/10/2019 và lãi phát sinh từ ngày 19/10/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ các bên đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất này các đương sự đã thỏa thuận theo nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ và mức lãi này phù hợp với quy định tại Điều 91, 94 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Trần Kim Y có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT số tiền tổng cộng 61.907.500 đồng (Sáu mươi mốt triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng). Trong đó, tiền gốc 51.670.000 đồng (Năm mươi mốt triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) và tiền lãi 10.237.500 đồng (Mười triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) tạm tính đến ngày 18/10/2019.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT có quyền tính lãi tiếp tục theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1813800691 ngày 18/05/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký từ ngày 19/10/2019 cho đến khi phía bị đơn thanh toán dứt nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.095.000 đồng (Ba triệu, không trăm chín mươi lăm ngàn đồng), nguyên đơn được nhận lại 1.357.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001543 ngày 25/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HỒNG GẤM

- ***Nơi nhận:***

+ VKSND Q. NK;
+ Chi Cục THADS Q. NK;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ vụ án.